

Lê Thương

Vương Trưng Dương

Lê Thương tên thật là Ngô Đình Hộ, sinh ngày 8 tháng 1 năm 1914 tại phố Hàm Long, Hà Nội. Bút hiệu Lê Thương bởi chữ ghép họ mẹ và sông Thương. Theo học trường Nhân Bắc ở Hà Nội đến năm 1935 hành nghề giáo. Bố mẹ ông là nghệ sĩ chơi nhạc cổ ở Hà Nội vì vậy khi ở học đường, ông tham gia phong trào ca hát, năm 20 tuổi, sáng tác nhạc phẩm đầu tay Trưng Vương. Thời gian theo học ở Hà Nội, ông thường xuống Hải Phòng, cùng với Văn Cao, Hoàng Quý, Hoàng Phú, Phạm Ngũ Canh Thân... thành lập nhóm sáng tác ca khúc âm nhạc lấy tên Đồng Vọng.

Đang chuẩn bị thi Diplôme thì ông trúng tuyển vào hăng buôn của người Pháp nên bỏ học vào Nam. Và cuộc sống lưu lạc kéo dài từ đó. Ông là giáo sư Sử Địa, có một thời gian giảng dạy cho học sinh tại một số trường trung học tư ở Sài Gòn. Lê Thương và nhạc sĩ Lê Cao Phan phụ trách ban nhạc Măng Non cho trẻ em, phát thanh qua làn sóng điện các chuyện cổ tích, khúc dân ca, bài ca nhi đồng... Trong thập niên 60, ông phụ trách chương trình Phát Thanh Học Đường cho Trung Tâm Học Liệu của Bộ Quốc Gia Giáo Dục ở Sài Gòn.

Lê Thương là một trong năm nhạc sĩ khai sinh cho nền tân nhạc Việt Nam với nhạc phẩm Tiếng Đàn Âm Thầm (1934) và Trưng Vương (1934), tiếp đó với các ca khúc Bản Đàn Xuân, Một Ngày Xanh, Trên Sông Dương Tử... Nhạc sĩ tiên phong trong thể loại truyện ca như Nàng Hà Tiên (1940) rồi được tiếp nối với Hoa Thủy Tiên, Lịch Sử Loài Người, Truyền Kỳ Lịch Sử...

Năm 1940, Lê Thương rời Hải Phòng vào Bến Tre, lên Sài Gòn và tham gia trong dòng sinh hoạt văn nghệ cùng anh em văn nghệ sĩ. Qua Hồi Ký của Phạm Duy: “Trong số những bạn đồng nghiệp, tôi yêu nhất nhạc sĩ Lê Thương. Anh rời Bến Tre lên Sài Gòn làm nghề thầy giáo... Lê Thương làm thơ, làm nhạc rất bay bướm nhưng anh có cuộc sống rất giản dị... Vào những năm đầu của cuộc chiến Nam Bộ, cũng như hầu hết những người trai của thời đại, Lê Thương có những đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chống xâm lăng, giành Tự Do, Độc Lập của toàn thể nhân dân... Thì ra Lê Thương cũng đi vào kháng chiến để tạo những huyền thoại về người mẹ Việt Nam... Lê Thương vào thành rất sớm. Vào năm 48, anh soạn bài Hòa Bình 48... Vào thời đó, nằm trên trục tuyên truyền của phe tả, chim bồ câu được chọn làm biểu tượng cho hòa bình... nhưng anh Lê Thương của chúng ta cho rằng con chim đó đang bị đau nặng... Bài Hòa Bình 48 là loại nhạc châm biếm chính trị (satire

politique) do Lê Thương dẫn đầu... Lê Thương còn soạn thêm những bài ca châm biếm như Liên Hiệp Quốc, Làng Báo Sài Gòn, Đốt Hay Không Đốt...

... Lê Thương cũng cũng là người chuyên soạn nhạc cho thiếu nhi, thiếu niên qua những bài Thăng Cuội, Tuổi Thơ... Bài Bà Tư Bán Hàng và bài Học Sinh Hành Khúc phổ biến đến độ có những câu nhại... tôi vẫn quan niệm bài hát nào có lời ca nhại là bài hát thành công nhất. Tôi cũng cho rằng trong làng tân nhạc, Lê Thương là người trí thức nhất. Mỗi bài nhạc, mỗi giai đoạn nhạc của anh đều chứa đựng thông điệp”.

Nhìn lại toàn bộ nhạc phẩm của Lê Thương, bao gồm hầu hết mọi thể điệu. Bên cạnh nhiều nhạc phẩm về thiếu nhi rất quen thuộc, nhạc châm biếm, những bài thơ được phổ thành ca khúc như Bông Hoa Rừng, Tiếng Thùy Dương, Người Chơi Độc Huyền... cùng nhiều ca khúc với tình tự quê hương, dân tộc được trải dài suốt nửa thế kỷ ulla công trình đóng góp thật quý giá.

Lê Thương thích tham gia vào kịch nghệ, cuối thập niên 30 với ban kịch Thế Lữ. Khi vào Sài Gòn, tham gia vào ban kịch Sầm Giang của Trần Văn Trạch, sáng tác nhiều bài hát cho kịch phẩm. Vào thập niên 50 ông viết nhạc phim cho hãng Mỹ Vân.

Là giáo sư dạy về nhạc sử ở Trường Quốc Gia Âm Nhạc & Kịch Nghệ Sài Gòn, ông triển khai nền âm nhạc Tây phương để chuyên chở vào nền âm nhạc Việt Nam để tạo sắc thái đặc biệt. Qua hàng trăm nhạc phẩm đều phản ánh tâm hồn dân tộc, dòng nhạc bình dị, đơn giản; giai điệu nhẹ nhàng không cầu kỳ, rắc rối được thể hiện qua tiết tấu. Trên bục giảng, là một nhà giáo nghiêm nghị nhưng trong giao tiếp, ông là người hòa nhã, tận tình, lịch sự, từ tốn và hòa nhập với mọi người. Vì vậy, căn nhà của ông trên đường Bùi Viện trở thành thân quen cho giới nghệ sĩ. Lê Thương còn là giáo sư Sử Địa, có tài vẽ tay trái, kiến thức rộng và giảng dạy rất lôi cuốn trong bộ môn khô khan.

Về mặt tình cảm, là nghệ sĩ, Lê Thương cũng phong lưu đa tình nhưng kín đáo, không ba hoa, khoác lác vì vậy không bị tai tiếng. Người tình đầu tiên sống với ông là cô đầu hát ả đào nổi tiếng ở Hà Nội, sống với nhau nhưng không thành hôn. Người bạn đời trăm năm với ông, gốc Hưng Yên, ở Pháp về gặp nhau tại Sài Gòn, sống với nhau được 3 người con mới làm giấy hôn thú, tiếp tục hành trình, có tất cả 9 người con. Người bạn đời của nhạc sĩ “là người bình dân, mộc mạc, không bao giờ nhảy sỏ vào công việc của chồng, suốt đời lẳng lặng trông nom săn sóc chồng con” (Phạm Duy). Tuy nhiên, mối tình của Lê Thương với vũ

sư Năm Ngọc ở chợ Vườn Chuối thời Lê Thương làm việc ở Trung tâm Học Liệu, tuy kín đáo nhưng bị lọt vào mắt mấy tay cầm bút.

Sau tháng 4-75, Lê Thương kẹt lại ở quê nhà, không còn cơ hội thuận lợi tham gia trong sinh hoạt nghệ thuật. Bước vào đầu thập niên 90 tinh thần và thể xác suy yếu. Cuộc sống gia đình càng thêm khó khăn, may mắn được sự giúp đỡ của vài nghệ sĩ quý trọng ông. Vào giữa thập niên 90, ông hoàn toàn mất trí. Trong khi hàng triệu người ở quê nhà và hải ngoại đón tết Trung Thu, tác giả Thăng Cuội nhắm mắt lìa đời ngày 17-9-1996, hưởng thọ 83 tuổi. Lê Thương trở về với cát bụi, theo “Gió không có nhà, gió bay muôn phương, biệt biệt chẳng ngừng trên trời nước Nam...”

Hơn nửa thế kỷ đóng góp cho âm nhạc Việt Nam, Lê Thương sáng tác hàng trăm tác phẩm, nhiều ca khúc khai sinh cho nền âm nhạc Việt Nam tuy đánh dấu cái mốc lớn lao trong lịch sử tân nhạc nhưng thời gian rồi sẽ phai nhạt như nhiều ca khúc khác cùng thời của ông.

Thế nhưng, ngày nào còn nhắc đến hình ảnh Hòn Vọng Phu, ngày đó tên tuổi Lê Thương vẫn còn bay lượn giữa muôn nghìn âm thanh bỗng bồng bềnh trong tâm thức.